

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THỊ XÃ CỬA LÒ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 13/2024/ HNGĐ - ST

Ngày: 21/8/2024

“V/v tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Văn Khánh

**Các Hội thẩm nhân dân:** +. Ông Nguyễn Đức Tình

+. Bà Lê Thị Thanh Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò:** Bà Phan Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Doãn T, sinh năm 1980. Vắng mặt không có lý do Đều ĐKHKTT và và chỗ ở hiện nay: Khôi T, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/05/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Chị Nguyễn Thị N trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Doãn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/06/2012 tại UBND phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng khác biệt về quan điểm sống, anh T sống không có trách nhiệm với gia đình, không tu chí làm ăn, thường xuyên có hành vi bạo hành chị N. Do vậy, vợ chồng đã sống ly

thân từ năm 2017 cho đến nay. Do vợ chồng tình cảm không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Doãn T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Doãn T có 01 con chung là Nguyễn Thị Hà P, sinh ngày 18/7/2013. Sau khi ly hôn, chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con vì anh T không nghề nghiệp, không có thu nhập. Đến thời điểm Tòa án giải quyết vụ án, chị N không có thai.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về khoản nợ (Nghĩa vụ chung về tài sản) : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập họp lệ cho anh Nguyễn Doãn T nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, không chấp hành các văn bản tố tụng, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, do đó tại hồ sơ vụ án không có bản tự khai của anh Nguyễn Doãn T ngoài nội dung anh ghi vào biên bản tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án thể hiện “Không liên quan”. Vụ án không tiến hành hòa giải được, chị Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu không tiếp tục tiến hành hòa giải nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Doãn T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hà P, sinh ngày 18/7/2013 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Doãn T.

Về tài sản chung, nợ chung: Miễn xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Đây là vụ án hôn nhân gia đình do Nguyễn Thị N yêu cầu, nơi ĐKHKTT và cư trú của bị đơn – Anh Nguyễn Doãn T, sinh năm 1980, trú tại: Khố T, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập hợp lệ nhưng chị Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Doãn T vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Doãn T theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Doãn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/06/2012 tại UBND phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Theo chị N, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng khác biệt về quan điểm sống, anh T sống không có trách nhiệm với gia đình, không tu chí làm ăn, thường xuyên có hành vi bạo hành chị N. Do vậy, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Do vợ chồng tình cảm không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Doãn T. Anh Nguyễn Doãn T không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, đều vắng mặt không có lý do, không có bản tự khai trình bày quan điểm của mình, mặc dù tòa án rất nhiều lần tổ chức các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và đã tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Điều này chứng tỏ anh Nguyễn Doãn T không có ý thức níu kéo, gìn giữ hạnh phúc gia đình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị N, anh T thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy,

căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Doãn T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Doãn T có 01 con chung là Nguyễn Thị Hà P, sinh ngày 18/7/2013. Nếu ly hôn, chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con vì anh T không nghề nghiệp, không có thu nhập. Cháu Hà P cũng có văn bản trình bày nguyện vọng được trực tiếp sống với chị N. Anh Nguyễn Doãn T không hợp tác, không có văn bản thể hiện ý chí của mình về việc nuôi con chung. Xét nguyện vọng của chị Nguyễn Thị N là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận, giao cháu Hà P cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Doãn T.

Anh Nguyễn Doãn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Doãn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hà P, sinh ngày 18/7/2013 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Doãn T.

Anh Nguyễn Doãn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Doãn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Nguyễn Doãn T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Miễn xét.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0008868 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Doãn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Cửa Lò;
- Chi cục THADS thị xã Cửa Lò;
- UBND phường Nghi Hải, TX Cửa Lò.;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Khánh**